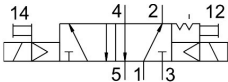
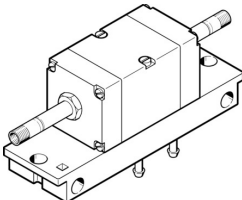


# **Van điện từ** **JMFH-5-PK-3** Số bộ phận: 4447

**FESTO**



## **Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                   | Giá trị                                                      |
|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Chức năng van                                              | 5/2 lưỡng ổn định                                            |
| Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343) | 105 l/ph                                                     |
| Cổng nối làm việc bằng khí nén                             | PK-3                                                         |
| Áp suất vận hành                                           | 2 bar...8 bar                                                |
| Cấu trúc xây dựng                                          | Đế đĩa                                                       |
| Chiều rộng định mức                                        | 2.5 mm                                                       |
| Nguyên lý bít                                              | mềm                                                          |
| Thời gian chuyển đổi lúc                                   | 13 ms                                                        |
| Môi chất vận hành                                          | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                         |
| Tuân thủ LABS                                              | VDMA24364-B1/B2-L                                            |
| Nhiệt độ trung bình                                        | 0 °C...60 °C                                                 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                             | 0 °C...40 °C                                                 |
| trọng lượng sản phẩm                                       | 380 g                                                        |
| Kiểu gắn                                                   | trên tấm kết nối<br>trên khung lắp<br>với lỗ xuyên<br>tùy ý: |
| Cổng nối khí nén 1                                         | PK-3                                                         |
| Cổng nối khí nén 2                                         | PK-3                                                         |
| Cổng nối khí nén 3                                         | PK-3                                                         |
| Cổng nối khí nén 4                                         | PK-3                                                         |
| Cổng nối khí nén 5                                         | PK-3                                                         |
| Ghi chú vật liệu                                           | Tuân thủ RoHS                                                |
| Vật liệu tấm kết nối                                       | Nhôm<br>anốt hóa                                             |
| Vật liệu của phốt                                          | NBR                                                          |
| Vật liệu vỏ                                                | Nhôm<br>anốt hóa                                             |